UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **QUY HOẠCH DU LỊCH VA DI SẢN (1+1)** |
| - Tên tiếng Anh: ***HERITAGE AND TOURISM PLANNING*** |
| - Mã học phần: QD017 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹  Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 3 (2+1) |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 30 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 90 tiết  + Đọc tài liệu: 45 tiết  + Làm bài tập: 45 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết: Tư duy biện luận ứng dụng |
| - Học phần học trước: |

**2. Mô tả học phần**

Học phần bao gồm 07 chương nhằm trình bày các khái quát lại các khái niệm về Di sản, các loại di sản, du lịch, phát triển du lịch ; di sản đô thị, phát triển du lịch gắn với di sản...

Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Di sản, các loại di sản, du lịch, phát triển du lịch; di sản đô thị, phát triển du lịch gắn với di sản... tìm hiểu thực trạng di sản ở Việt Nam, quy hoạch du lịch hướng đến phát triển bền vững.

Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Bùi Thị Hải Yến, *Quy hoạch Du lịch,* NXB Giáo dục, 2007.

[2] Mark Crinson*, Urban Memory - History and amnesia in the modern city,* First published 2005 by Routledge, ISBN 0-203-41461-6 Master e-book ISBN.

[3] Arthur Pedersen , *Quản Lý Du Lịch Tại Các Khu Di Sản Thế Giới*, Tài liệu hướng dẫn về Di Sản Thế Giới, Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO xuất bản năm 2002

***Tài liệu tham khảo:***

[4] Indrė Gražulevičiūtė, *Cultural Heritage in the Context of Sustainable Development,* Environmental research, engineering and management, 2006.No.3(37), P.74-79

[5] Francesca Nocca, *The Role of Cultural Heritage in Sustainable Development: Multidimensional Indicators as Decision-Making Tool,* Sustainability 2017, 9, 1882.

[6] Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/1/2013, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

***Tài nguyên khác:***

[7] *(các bài phóng sự, báo cáo khoa học, các trang web chuyên ngành…)*

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | | | | | |
| KR078 | Địa lý đô thị | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 | ELO12 | ELO13 | ELO14 | ELO15 |
| **H** | **H** | **H** | **H** | **H** | **H** | **S** | **H** | **H** | **H** | **H** | **S** | **S** | **S** | **S** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Hệ thống lại kiến thức về di sản, phân biệt các loại di sản, | ELO1, ELO2  ELO3, ELO4, ELO5 |
| CELO2 | Hiểu được khái niệm về du lịch, quy hoạch du lịch, vai trò của du lịch di sản đối với sự phát triển quốc gia |
| CELO3 | Tìm hiểu một số du lịch di sản ở các nước, gắn với phát triển bền vững |
| CELO4 | Nhìn nhận và Đánh giá thực trạng công tác triển khai quy hoạch di sản, đặc biệt là di sản đô thị |
| Kỹ năng | CELO5 | Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm, thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích và thuyết trình một vấn đề về khoa học chuyên ngành. | ELO6, ELO7, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12 |
| CELO6 | Phát triển các Kỹ năng xã hội |
| CELO7 | Vận dụng, ứng dụng công nghệ, biết được một số từ khóa tiếng anh trong nghiên cứu |
| Thái độ | CELO8 | Nhận thức được sự cần thiết tôn trọng pháp luật trong quản lý nhà nước | ELO13.  ELO14, ELO15 |
| CELO9 | Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELO** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Hệ thống lại kiến thức về di sản |
| CELO1.2 | Phân loại di sản, các di sản ở Việt Nam |
| CELO2 | CELO2.1 | Tìm hiểu về du lịch, vai trò du lịch đối với phát triển kinh tế |
| CELO2.2 | Tìm hiểu mô hình du lịch di sản |
| CELO2.3 | Tìm hiểu Chiến lược phát triển du lịch ở Việt Nam |
| CELO3 | CELO3.1 | Hiểu được khái niệm “Di sản đô thị” |
| CELO3.2 | Nhận dạng được các nội dung về bảo tồn di sản trong đô thị |
| CELO3.3 | Nắm được một số quy định/tiêu chí về quy hoạch phát triển đô thị gắn với bảo tồn di sản |
| CELO4 | CELO4.1 | Đánh giá được thực trạng triển khai quy hoạch du lịch di sản ở Việt Nam |
| CELO4.2 | Vận dung được các nội dung đã học để xây dựng một số quy định về quy hoạch đô thị gắn với du lịch di sản hướng đến phát triển đô thị bền vững |
| CELO5 | CELO5.1 | Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm. |
| CELO5.2 | Vận dụng kỹ năng thuyết trình, phản biện để làm rõ các vấn đề theo yêu cầu môn học. |
| CELO5.3 | Thực hiện kỹ năng quan sát, đánh giá và tổng hợp các thông tin thu thập. |
| CELO6 | CELO6.1 | Rèn luyện các kỹ năng xã hội |
| CELO7 | CELO7.1 | Rèn luyện Kỹ năng tin học qua các việc trình chiếu, làm tiểu luận |
| CELO7.2 | Biết được một số từ khóa chuyên môn phục vụ việc nghiên cứu tài liệu nước ngoài |
| CELO8 | CELO8.1 | Rèn luyện đạo đức của người công dân trong lao động trên các cơ sở pháp luật |
| CELO9 | CELO9.1 | Rèn luyện khả năng nghiên cứu, học tập, đổi mới, tư duy, sáng tạo |
| CELO9.2 | Rèn luyện thái độ tích cực, thân thiện, hợp tác, tuân thủ và trách nhiệm |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **50** |
| Thuyết trình nhóm | - Thuyết trình nhóm: 20%  - Tham dự đầy đủ các tiết học: 10%  - Tham gia các bài tập trong lớp và bài tập về nhà: 20% | Trong suốt quá trình học |  | 50 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **50** |
| Tiểu luận | Tiểu luận cá nhân | Theo lịch của PĐBCL |  | 50 |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | **CHƯƠNG I – DI SẢN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DI SẢN, DI TÍCH**  1.1. Bối cảnh  1.2. Di sản thiên nhiên  1.3. Di sản văn hóa  1.4. Phân loại di sản văn hóa | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi Chương 1,  **Các nội dung cần tự học:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan của Chương 2 | CELO1.1; CELO1.2;  CELO2.1;  CELO2.2;  CELO2.3; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 2 | **CHƯƠNG II – DI SẢN VĂN HÓA**  **ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ** | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi Chương 2  **Các nội dung cần tự học:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan Chương 3 | CELO1.1; CELO1.2;  CELO2.1;  CELO2.2;  CELO2.3; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 3 | **CHƯƠNG III – DU LỊCH VÀ DU LỊCH DI SẢN Ở VIỆT NAM**  3.1. Du lịch và một số hoạt động du lịch:  3.2. Đóng góp của du lịch vào phát triển kinh tế  3.3. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch việt nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030:  3.4. Du lịch di sản VN - Thực trạng Và Thách thức | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi Chương 3  **Các nội dung cần tự học:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan Chương 4 | CELO3.1;  CELO3.2;  CELO3.3. | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 4 | **CHƯƠNG IV – DU LỊCH DI SẢN TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA**  4.1. Campuchia (siem riep)  4.2. Thái Lan (Bangkok - Chiang Mai)  4.3. Indonesia (Bali) | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. Chương 4  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung liên quan Chương 5 | CELO3.1;  CELO3.2;  CELO3.3. | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 5 | **CHƯƠNG V – DI SẢN ĐÔ THỊ**  5.1. Khái niệm di sản đô thị  5.2. Di sản đô thị và đô thị hóa | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. Chương 5  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung Chương 6 | CELO4.1; CELO4.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 6 | **CHƯƠNG VI – MỘT SỐ CHÍNH SÁCH BẢO TỒN DI SẢN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM**  6.1. Phố Cổ Hội An (Unesco 1999)  6.2. Bảo Tồn Di Sản ở TPHCM | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. chương 6  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung Chương 7 | CELO4.1; CELO4.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 7 | **CHƯƠNG VII – GIẢI PHÁP QUY HOẠCH DU LỊCH DI SẢN**  **GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** | **Phương pháp giảng dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm, trình chiếu  **Các nội dung thảo luận tại lớp:**  - Làm bài tập và trả lời các câu hỏi. chương 7  **Các nội dung cần tự học ở nhà:**  - Tìm hiểu trước các nội dung THUYẾT TRÌNH | CELO4.1; CELO4.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 8 | **THỰC TẾ**  Tìm hiểu một số di sản đô thị ở khu vực Bình Dương/ TPHCM | **Phương pháp học tập:**  Đi thực tế, làm việc nhóm, chuẩn bị cho các nội dung Thuyết trình | CELO3.1;  CELO3.2;  CELO3.3;  CELO4.1; CELO4.2; |  |
| 9 | **THỰC TẾ**  Tìm hiểu một số di sản đô thị ở khu vực Bình Dương/ TPHCM | **Phương pháp học tập:**  Đi thực tế, làm việc nhóm, chuẩn bị cho các nội dung Thuyết trình | CELO3.1;  CELO3.2;  CELO3.3;  CELO4.1; CELO4.2; |  |
| 10 | **CHUẨN BỊ NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH** | **Phương pháp học tập:**  Các nhóm tổng hợp thông tin, làm việc nhóm, chuẩn bị cho các nội dung Thuyết trình |  |  |
| 11 | **THUYẾT TRÌNH đợt 1**  Tùy theo số lượng sinh viên để phần nhóm thuyết trình (4-5 sinh viên/nhóm) | - Thuyết trình từ 1 đến 3 nhóm và trả lời câu hỏi  - Các nhóm còn lại đặt câu hỏi, thảo luận, cho ý kiến nhận xét | CELO5.1;  CELO5.2;  CELO5.3; CELO6.1; CELO7.1; CELO7.2;  CELO8.1; CELO9.1;  CELO9.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |
| 12 | **THUYẾT TRÌNH đợt 2**  Tùy theo số lượng sinh viên để phần nhóm thuyết trình (4-5 sinh viên/nhóm)  ÔN TẬP | - Thuyết trình từ 1 đến 3 nhóm và trả lời câu hỏi  - Các nhóm còn lại đặt câu hỏi, thảo luận, cho ý kiến nhận xét  Ôn tập toàn bộ nội dung môn học  Hướng dẫn làm Tiểu luận cuối môn | CELO5.1;  CELO5.2;  CELO5.3; CELO6.1; CELO7.1; CELO7.2;  CELO8.1; CELO9.1;  CELO9.2; | [1]  [2]  [3]  [4]  [5]  [6]  [7] |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Tích cực đóng góp, trả lời, thảo luận câu hỏi: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Kiểm tra giữa kỳ | Thuyết trình nhóm:  - 4-5 sinh viên/nhóm  - Đánh giá mức độ tham gia từng cá nhân trong xây dựng bài thuyết trình  - Đánh giá mức độ thiểu biết về đề tài thuyết trình thông qua trả lời câu hỏi | 10 |

***10.4. Rubric kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cơ sở lý luận | Sinh viên nêu được các cơ sở pháp lý, lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài - theo phạm vi đề tài nghiên cứu | 2đ |
| 2 | Đánh giá thực trạng | Sinh viên đánh giá được thực trạng vấn đề theo mục tiêu đề tài nghiên cứu | 3đ |
| 3 | Đề xuất giải pháp | Sinh viên tham khảo, nghiên cứu các mẫu/mô hình đã thực hiện để đề xuất giải pháp phù hợp với thực trạng đánh giá | 3 đ |
| 4 | Trình bày | Sinh viên trình bày mạch lạc, logic  Ghi chú đầy đủ nguồn tham khảo  Không copy bài của nhau | 2 đ |
| **Tổng** | | | **10** |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần ,…., ngày ……...

**12. Phụ trách học phần:**

- Khoa: Khoa học Quản lý/ Chương trình: Quy hoạch Vùng và đô thị

- Địa chỉ và email liên hệ: [khoaktxdmt@tdmu.edu.vn](mailto:khoaktxdmt@tdmu.edu.vn)

- Điện thoại:

*Bình Dương, ngày tháng năm 2018*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**